

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

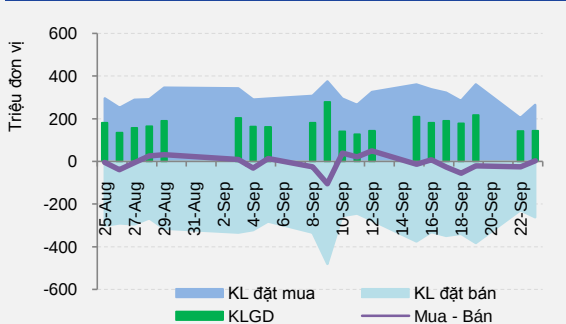
Phiên giao dịch ngày:

23/9/2014

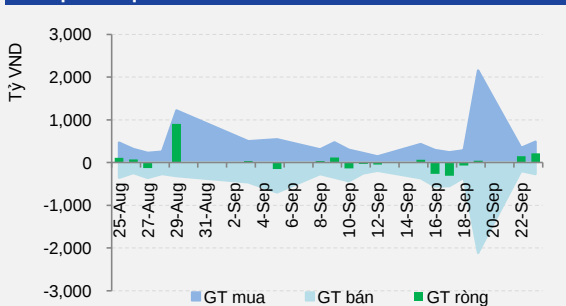
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	610.4	87.8
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.5%
KLGD (CP)	144,390,553	75,269,859
GTGD (tỷ đồng)	2,829.32	1,108.32
Tổng cung (CP)	261,694,990	96,050,100
Tổng cầu (CP)	265,345,670	98,554,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,673,446	795,689
KL mua (CP)	13,903,326	2,241,200
GTmua (tỷ đồng)	486.01	33.28
GT bán (tỷ đồng)	270.26	20.72
GT ròng (tỷ đồng)	215.75	12.56

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	13.4	4.6	6.2%
Công nghiệp	↓ -0.21%	21.0	1.4	22.3%
Dầu khí	↓ -1.72%	9.2	2.6	14.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.16%	17.8	2.1	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	10.9	2.7	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	12.3	4.3	14.0%
Ngân hàng	↑ 0.53%	8.5	1.2	3.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.60%	13.5	2.3	5.8%
Tài chính	↑ 1.68%	16.5	2.6	26.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.07%	30.3	5.4	3.9%
VN - Index	↓ -0.25%	15.7	3.3	71.9%
HNX - Index	↓ -0.53%	15.5	1.8	28.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (tỷ VND)				

Thanh khoản phục hồi khá tốt trên HSX do dòng vốn ngắn hạn quay lại thị trường. Xu hướng yếu dần về cuối phiên tiếp tục lặp lại trong phiên giao dịch hôm nay. Nhóm các cổ phiếu đầu cơ thị giá thấp thu hút dòng tiền khá mạnh. Nhóm cổ phiếu dòng đầu khí tiếp tục xu hướng bị chốt lời.

VN-Index có phiên giao dịch “xanh vỏ đỏ lòng” khi giảm nhẹ 1,54 điểm (0,25%) trong khi diễn biến toàn thị trường có xu hướng khá tích cực. GAS tiếp tục cho thấy sức ảnh hưởng khá mạnh lên chỉ số VN-Index khi kéo lùi chỉ số này giảm điểm nhẹ về cuối phiên giao dịch mặc dù chỉ số VN30 tăng tới 5,12 điểm và độ rộng thị trường quay trở lại xu hướng mở rộng tích cực với 120 mã tăng điểm và chỉ có 91 mã giảm điểm. Tuy nhiên VN-Index vẫn chưa cho tín hiệu xấu sau phiên giảm điểm hôm nay khi tiếp tục được giữ trên vùng an toàn 610 điểm và tạo thành mô hình Gravestone Doji tại ngay vùng hỗ trợ này cho thấy xung lực bán đã bị yếu đi rõ rệt. Dòng tiền có xu hướng tập trung khá mạnh vào nhóm các cổ phiếu thuộc rổ VN30 khiến chỉ số này có thời điểm tăng tới hơn 8 điểm với khoảng 27 mã tăng điểm so với duy nhất 1 mã giảm điểm.

HNX-Index vận động kém hơn VN-Index khá nhiều từ đầu phiên chiều khi nhóm các cổ phiếu dầu khí đuối trông thấy và dần chuyển sang mức giảm khá sâu khi áp lực bán bằng mọi giá tại nhóm cổ phiếu này tạo áp lực dây chuyền, thậm chí có đôi chút ảnh hưởng tới nhóm các cổ phiếu khác trên sàn này. Chốt phiên giao dịch, HNX-Index giảm nhẹ 0,48 điểm (0,54%) xuống mốc 87,75 điểm. Độ rộng thị trường tuy nghiêng nhẹ về các mã giảm điểm nhưng ở mức khá cân bằng với 98 mã tăng giá và 113 mã giảm giá.

Lực cầu xuất hiện khá tốt tại nhóm các cổ phiếu bất động sản khiến nhiều mã tăng đột biến, đặc biệt tại các mã thị giá nhỏ mang tính đầu cơ cao như KBC, ITA, SCR.. SAM là mã giao dịch ấn tượng nhất trong phiên hôm nay khi có lượng giao dịch lớn nhất sàn HOSE với tổng khối lượng giao dịch khoảng 12,6 triệu đơn vị và chốt phiên tăng sát mức giá trần lên 12.800 đồng/cp. Ngoài nhóm bất động sản, nhóm cổ phiếu tài chính chứng khoán cũng được hưởng lợi bởi sự trở lại của dòng tiền giúp nhiều mã có sự tăng trưởng khá như SSI, SHS, VND..Trong nhóm các cổ phiếu trụ, GAS giảm mạnh nhất khi lực bán tiếp tục mạnh dần về cuối phiên khiến cổ phiếu này chốt phiên giảm tới 3,54%, lùi xuống vùng đáy thấp nhất tính từ tháng 8. Các cổ phiếu trụ còn lại như VNM, VIC, BVH.. đều có sự vận động khá tốt giúp VN-Index không bị giảm xuống dưới vùng 610 điểm.

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

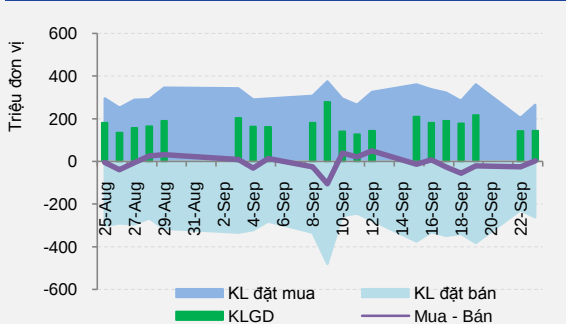
Phiên giao dịch ngày:

23/9/2014

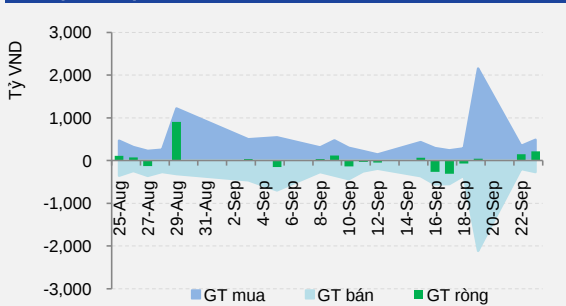
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	610.4	87.8
% Thay đổi	↓ -0.3%	↓ -0.5%
KLGD (CP)	144,390,553	75,269,859
GTGD (tỷ đồng)	2,829.32	1,108.32
Tổng cung (CP)	261,694,990	96,050,100
Tổng cầu (CP)	265,345,670	98,554,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	6,673,446	795,689
KL mua (CP)	13,903,326	2,241,200
GTmua (tỷ đồng)	486.01	33.28
GT bán (tỷ đồng)	270.26	20.72
GT ròng (tỷ đồng)	215.75	12.56

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.32%	13.4	4.6	6.2%
Công nghiệp	↓ -0.21%	21.0	1.4	22.3%
Dầu khí	↓ -1.72%	9.2	2.6	14.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.16%	17.8	2.1	2.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.03%	10.9	2.7	1.1%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.03%	12.3	4.3	14.0%
Ngân hàng	↑ 0.53%	8.5	1.2	3.4%
Nguyên vật liệu	↑ 0.60%	13.5	2.3	5.8%
Tài chính	↑ 1.68%	16.5	2.6	26.9%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -3.07%	30.3	5.4	3.9%
VN - Index	↓ -0.25%	15.7	3.3	71.9%
HNX - Index	↓ -0.53%	15.5	1.8	28.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (triệu VND)				

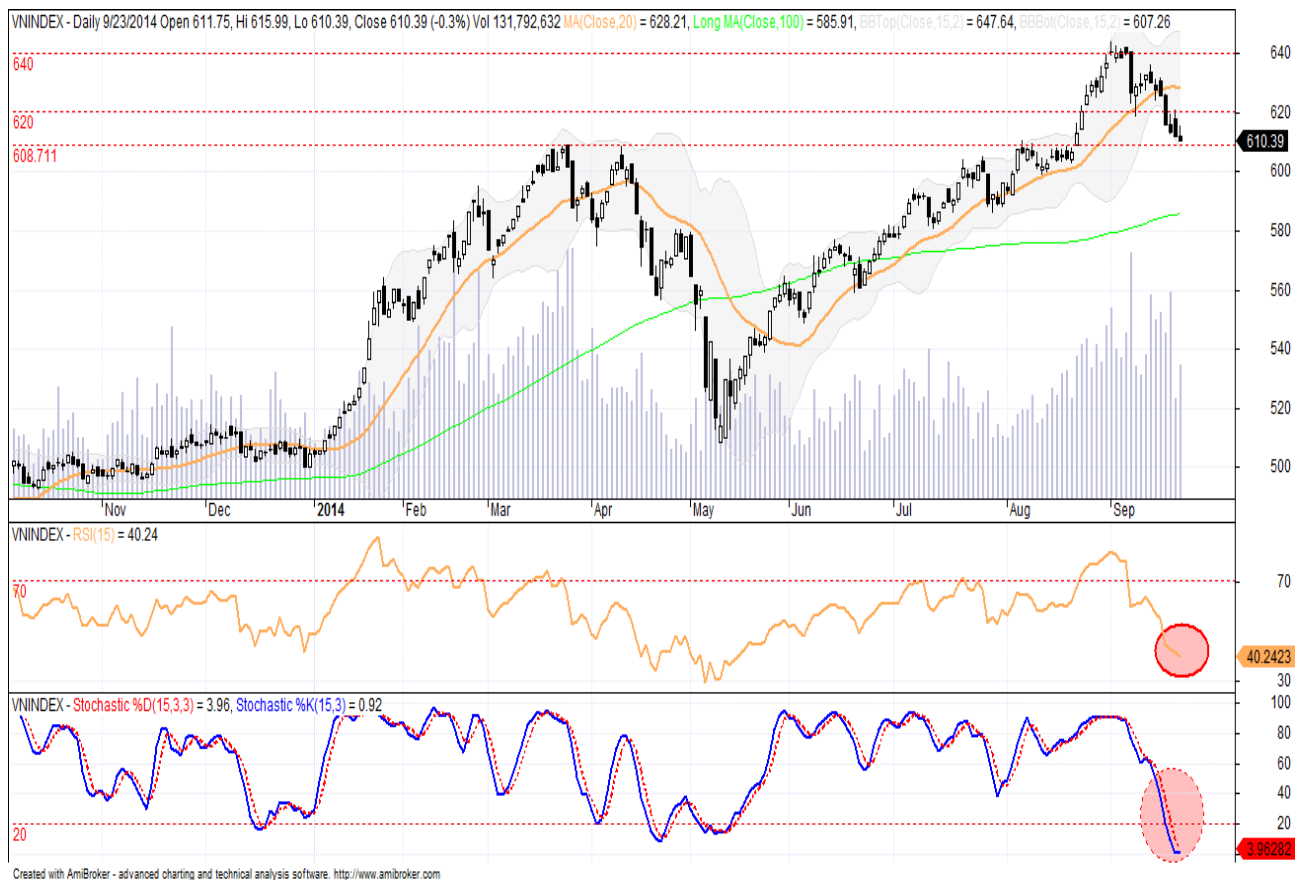
Những nhà đầu tư hiện đang nắm giữ các cổ phiếu thuộc họ dầu khí vẫn chung tâm lý "lên là bán". Do vậy lượng cung giá rẻ luôn thường trực khiến những đợt hồi phục tăng điểm trong phiên của các cổ phiếu này luôn là những cái bẫy Bulltrap. Hầu hết các cổ phiếu thuộc nhóm này đều có xu hướng giảm điểm khá mạnh cuối phiên. Áp lực chốt lời liên tục trong các phiên gần đây đã khiến hầu hết các mã này đều gây trend tăng điểm trong phiên hôm nay, tiêu biểu như các mã: PXS, PVS, PGS, PVE.

Khối ngoại có xu hướng tiếp tục mua ròng khá mạnh. Lượng giao dịch khá sôi động ở cả chiều mua vào và bán ra. Tổng giá trị mua ròng đạt tới 215 tỷ đồng, tăng gần 50% so với phiên trước, tập trung khá mạnh vào 3 mã PVD, ITA và SAM với khối lượng mua ròng khá tương đương. Sàn Hà Nội khối này cũng mua khá lớn so với phiên trước. Tính chung toàn phiên giao dịch, khối ngoại mua ròng khoảng 12,5 tỷ trong đó mã SHB tiếp tục được mua ròng vượt trội nhất với 1,33 triệu đơn vị được khớp.

Cục thống kê vừa thông báo số liệu về tăng trưởng CPI tại 2 thành phố lớn Hà Nội và TP.HCM trong tháng 9. Theo đó, chỉ số CPI tại 2 thành phố này đã tăng khá nhanh, lần lượt ở mức 0,51% và 1,13%. Nhóm ngành hàng mang tính chất mùa vụ là giáo dục tăng đột biến kéo tốc độ tăng CPI của 2 chỉ số này tăng cao. Tuy nhiên, hầu hết các nhóm ngành khác đều không có sự biến động đáng kể trong tháng này. Điều này cho thấy cầu tiêu dùng vẫn tiếp tục phục hồi yếu.

Nhận định thị trường: Chỉ số VN-Index tuy không bật tăng tại vùng hỗ trợ 610 điểm do chịu tác động giảm điểm của GAS nhưng đã tạo tín hiệu kỹ thuật khá tích cực tại vùng hỗ trợ này. Dòng vốn ngắn hạn bắt đầu có xu hướng quay trở lại thị trường, giao dịch khá mạnh tập trung tại nhóm các cổ phiếu đầu cơ thay vì tiếp tục đứng ngoài thị trường. Điều này cho thấy tâm lý chung đã có sự ổn định tích cực trở lại.

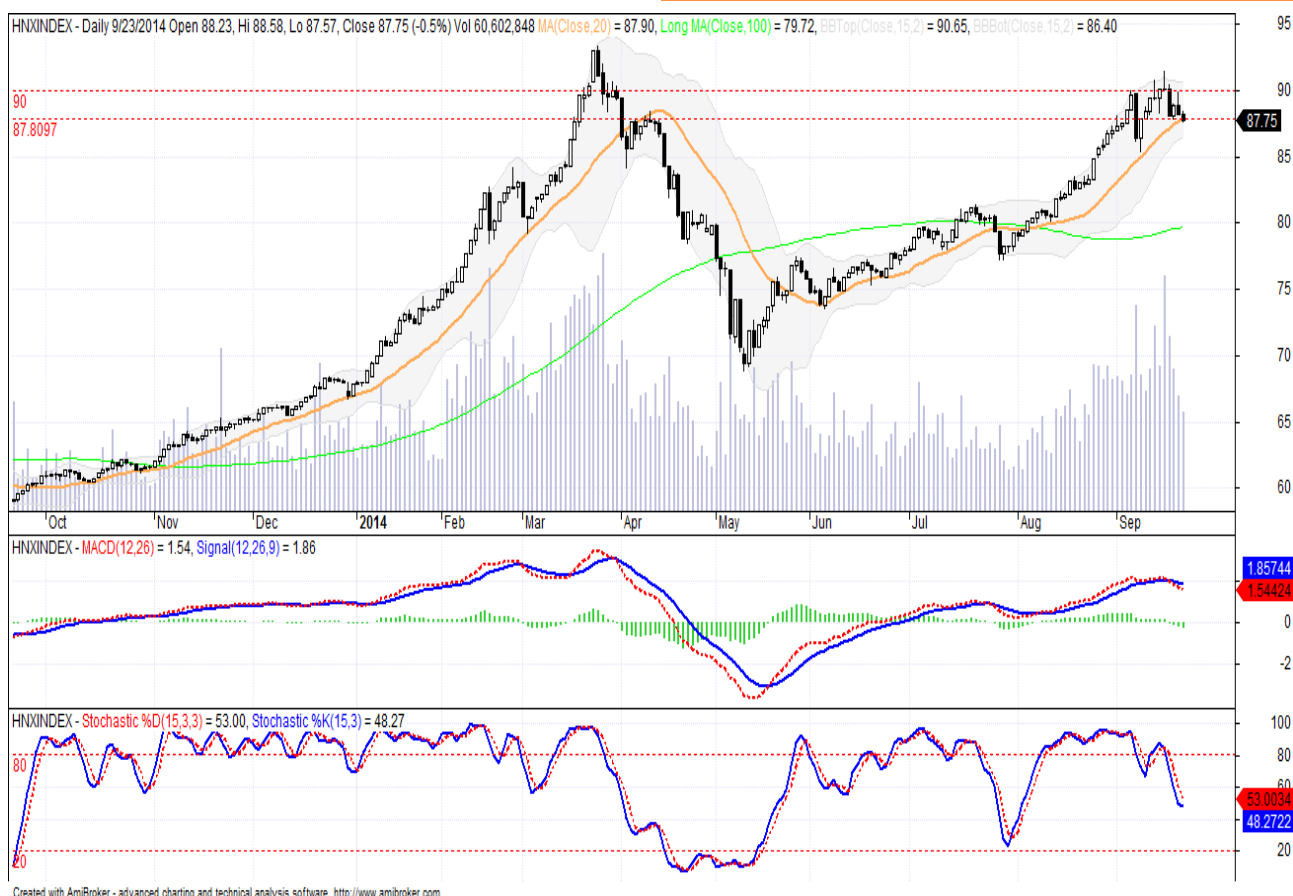
Chúng tôi đánh giá trong các phiên tới động lực tăng của VN-Index chưa trở lại, tuy nhiên chỉ số này cũng sẽ không có khả năng giảm sâu. Vùng 608 – 610 điểm tiếp tục là vùng hỗ trợ khá quan trọng cho xu thế ngắn hạn của chỉ số này. Dòng vốn ngắn hạn sẽ tiếp tục tạo ra sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu, tuy nhiên chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư tiếp tục thận trọng quan sát biến động của thị trường tại khu vực nhạy cảm này.

VN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

VN-Index có phiên xanh vỏ đồ lông khi giảm nhẹ ngay sát vùng 610 điểm do lực giảm khá mạnh của GAS và PVD tác động tiêu cực lên chỉ số này. Tuy nhiên dòng tiền đầu cơ đã có xu hướng quay trở lại khiến nhiều mã thị giá nhỏ như ITA KBC SAM có xu hướng tăng điểm tích cực.

Thanh khoản có xu hướng tăng lại khá mạnh, giá trị giao dịch khớp lệnh đạt khoảng 2300 tỷ, tăng tới 30% so với lượng giao dịch phiên trước. Các mã đầu cơ thị giá thấp đóng góp phần khá lớn cho sự tăng trưởng của thanh khoản của phiên hôm nay.

VN-Index tuy không tạo được phiên tăng điểm tại ngưỡng hỗ trợ này, tuy nhiên tạo ra mẫu hình Gravestone Doji Star, là mẫu đảo chiều khá mạnh, đặc biệt khi có dấu hiệu quá bán. Chỉ số Stochastic có xu hướng quay đầu tăng điểm ngay tại vùng quá bán, điều này cho khả năng về việc tăng điểm của VN-Index trong phiên ngày mai.

HN-INDEX

NHẬN ĐỊNH KỸ THUẬT

Chỉ số HNX-Index điều chỉnh giảm điểm nhẹ xuống sát vùng hỗ trợ 87,7 điểm do đà điều chỉnh khá mạnh của nhóm cổ phiếu dầu khí tiếp tục diễn ra và sự hoạt động kém hiệu quả của nhóm cổ phiếu chứng khoán về cuối phiên giao dịch.

Lượng giao dịch tiếp tục có xu hướng giảm sút khá mạnh với tổng giá trị khớp lệnh chỉ đạt khoảng 892 tỷ, giảm 8,7% so với phiên giao dịch trước đó.

HNX-Index tiếp tục xu hướng vận động khá kém khiến các chỉ báo xung lượng như Stochastic và MACD đều tiếp tục có xu hướng quay đầu giảm điểm. Khả năng trong các phiên tới, xu hướng điều chỉnh của chỉ số này sẽ tiếp diễn nếu các cổ phiếu dòng P vẫn tiếp tục xu thế bán chốt lời.

**BẢNG THEO DÕI CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Mua/Bán	Giá Mua/Bán	Giá mục tiêu	Giá stop loss	Giá hiện tại	Trạng thái hiện tại	Lãi/lỗ dự kiến	Ghi chú
PVT	5/8/2014	Mua	13.5	18	11.4	17	Mở trạng thái	25.9%	Khuyến nghị theo TA&FA
SSI	5/8/2014	Mua	25.7	30.8	23.1	29.1	Mở trạng thái	13.2%	Khuyến nghị theo TA&FA
FPT	13/8/2014	Mua	50	60	48	52.5	Mở trạng thái	5.0%	Khuyến nghị theo TA
ITA	25/08/2014	Mua	8.5	9.7	7.6	8.7	Mở trạng thái	2.4%	Khuyến nghị theo TA
PVD	15/09/2014	Mua	105	126	93	100	Mở trạng thái	-4.8%	Khuyến nghị theo TA&FA

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T >= 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.

- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

CẬP NHẬT TÌNH HÌNH DN TRONG DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ

VĨ MÔ - CHÍNH SÁCH

Chỉ số sản xuất công nghiệp TP. Hà Nội tháng 9 tăng 5,2%	Theo Cục thống kê TP Hà Nội, chỉ số phát triển sản xuất công nghiệp tháng 9/2014 tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 6,9% so với cùng kỳ năm ngoái.
TPHCM: Sản xuất công nghiệp tháng 9 tăng chỉ 0,5%	Theo Cục Thống kê TPHCM, ước tính chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9 tăng nhẹ so tháng 8, đạt 100,5%. So với tháng 9/2013, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 8,5%.
TP HCM: Xuất siêu hơn 3,1 tỷ USD sau 9 tháng	Tính chung 9 tháng đầu năm, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa toàn khu vực TP. HCM đạt 20.552 triệu USD, tăng 4% so cùng kỳ năm trước. Trong khi đó kim ngạch nhập khẩu đạt 17.403 triệu USD, giảm 9,9% so với cùng kỳ năm trước, do đó xuất siêu hơn 3,1 tỷ USD.
Hà Nội: Nhập siêu hơn 10 tỷ USD sau 9 tháng đầu năm	Sau 9 tháng năm 2014, ước tính kim ngạch xuất khẩu toàn địa bàn TP Hà Nội đạt 8.182 triệu USD, kim ngạch nhập khẩu đạt 18.221 triệu USD, nhập siêu hơn 10 tỷ USD.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Giá USD tăng mạnh, vàng trong nước cao hơn thế giới 4,8 triệu đồng/lượng	Giá vàng SJC tại TPHCM giao dịch ở 35,83 – 35,95 triệu đồng/lượng, giảm 90 nghìn đồng/lượng so với đầu giờ sáng qua. Nếu tính theo tỷ giá Vietcombank, giá vàng trong nước cao hơn thế giới khoảng 4,8 triệu đồng/lượng. Trên thị trường tiền tệ, sáng nay, giá USD tại hầu hết các ngân hàng đều tăng mạnh 10- 15 đồng.
Tín dụng bất động sản khởi sắc	Cuối tháng 8 dư nợ cho vay bất động sản tăng tới 9,85% so với đầu năm, cao hơn mức tăng chung của nền kinh tế (5,82%)

TIN TỨC NGÀNH

Kim ngạch xuất khẩu dệt may 8 tháng tăng hơn 19% so với cùng kỳ năm 2013	Riêng trong tháng 8/2014, kim ngạch xuất khẩu dệt may đạt gần 2,14 tỷ USD, giảm nhẹ 0,1% so với tháng trước. Trị giá xuất khẩu nhóm hàng này trong 8 tháng đầu năm 2014 là 13,61 tỷ USD, tăng 19,4% so với cùng kỳ năm trước.
---	---

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

USD hạn chế đà tăng so với các đồng tiền mạnh	Chỉ số đôla ICE tăng 0,01% trong toàn phiên giao dịch. Cụ thể, euro tăng 0,03% so với USD, lên 1,283 USD sau khi tăng lên 1,2867 USD. Trong khi đó, yên tăng 0,15% lên 1.8,86 JPY/USD. □
Giá vàng tăng trở lại từ mức thấp nhất 8 tháng khi chứng khoán giảm	Giá vàng giao ngay trên Kitco đạt 1.214,4 USD/ounce. Đầu phiên, giá vàng giao dịch ở 1.212,7 USD/ounce, tiếp đó tăng dần lên 1.214,5 USD/ounce. Đến cuối phiên, giá dao động ở 1.213,8-1.214,6 USD/ounce.
Giá dầu giảm khi Libya khôi phục sản xuất tại giếng dầu lớn nhất	Giá dầu ngọt, nhẹ giao tháng 10 trên sàn Nymex giảm 89 cent (-1%) xuống 91,52 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu Brent tháng 10 trên sàn ICE tăng giảm 1,42 USD (-1,4%) xuống 96,97 USD/thùng.



KẾT QUẢ KINH DOANH

DPR: giá cao su tăng nhẹ, 8 tháng lãi gộp 254 tỷ đồng

Giá bán cao su bình quân tháng 8 là 41,1 triệu đồng/tấn – cao hơn so với mức giá bình quân 40,6 triệu đồng/tấn của tháng 7 nhưng giảm 23% so với cùng kỳ. 8 tháng đầu năm 2014, doanh thu của DPR gần 543 tỷ đồng – giảm 1,3% so với cùng kỳ và hoàn thành 53,5% kế hoạch. Lợi nhuận gộp 8 tháng đạt 253,7 tỷ.

HOẠT ĐỘNG SXKD

TIN TỨC KHÁC

PVD: 29/9 chính thức giao dịch 27,5 triệu cổ phiếu phát hành thêm

Tổng giá trị chứng khoán niêm yết sau khi thay đổi niêm yết (theo mệnh giá): 3.030.733.500.000 đồng

NBB: Đã nộp hồ sơ phát hành 4.6 triệu cp riêng lẻ

Đối tác chiến lược mua 4.6 triệu cp này là Tập đoàn đến từ Nhật Bản Creed Group, giá phân phối là 19,800 đồng/cp.

DLG: Phân phối hơn 49 triệu cp cho 15 cổ đông

CTCP Tập đoàn Đức Long Gia Lai (HOSE: DLG) quyết định phân phối 49,172,132 cp không bán hết trong đợt chào bán trước đó cho cổ đông hiện hữu với giá bán không thấp hơn 10,000 đồng/cp. Thời gian nộp tiền là từ ngày 19/09 đến hết ngày 23/09.

S55: Bán hết 495,900 cổ phiếu quỹ

Mục đích là để nhằm bổ sung nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian bán là vào quý 4/2014. Giá bán sẽ được xác định theo giá thị trường quy định đối với giao dịch cổ phiếu quỹ nhưng không thấp hơn 47,000 đồng/cp.

SWC: 26/09 GDKHQ nhận cổ tức 2013 tỷ lệ 4.43%

Ngày đăng ký cuối cùng: 30/09/2014. Mục đích là trả cổ tức bằng tiền năm 2013 với tỷ lệ thực hiện 4.43%/cp. Thời gian thực hiện: 09/10/2014.

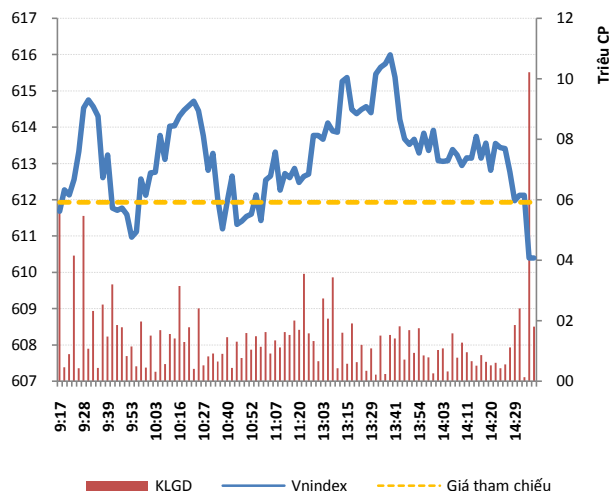
JVC dự kiến huy động 750 tỷ đồng để đầu tư trang thiết bị

Đại hội đã thông qua phương án huy động 750 tỷ đồng vốn bằng việc phát hành 50.000.076 cổ phiếu với giá phát hành 15.000 đồng/cổ phiếu. Thời điểm chào bán dự kiến trong quý IV/2014 và quý I/2015. Tỷ lệ thực hiện là 10:8

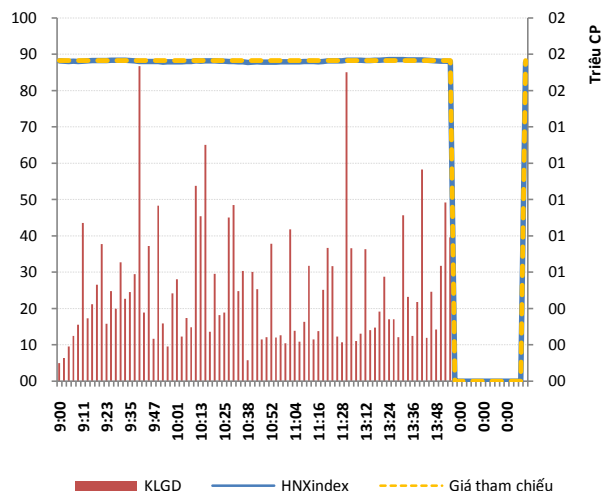


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

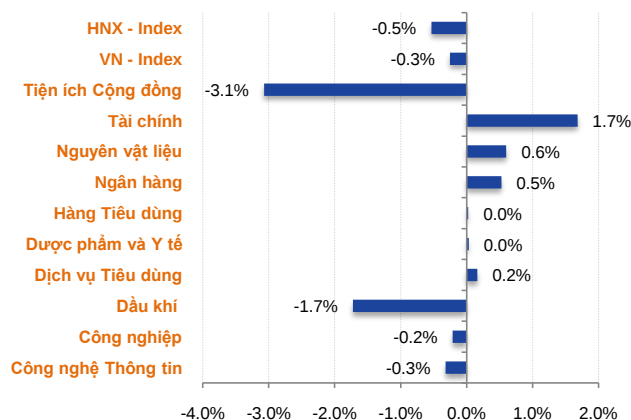
KLGD và VN-Index trong phiên



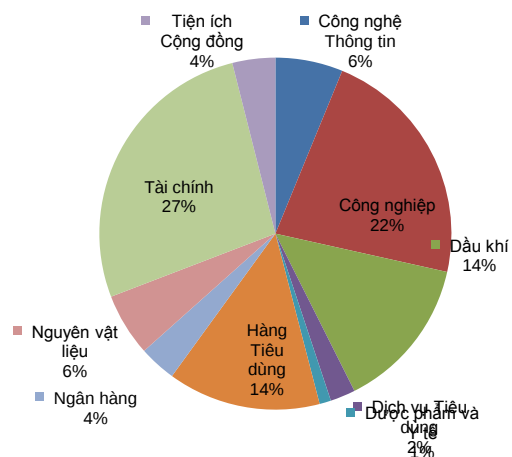
KLGD và HNX-Index trong phiên



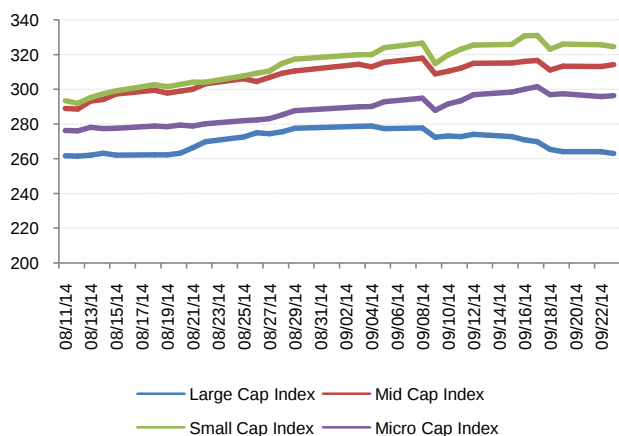
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



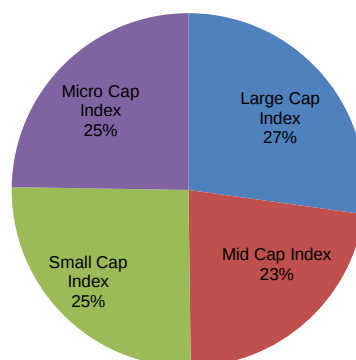
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVD	1,467,190	JVC	1,189,900
2	ITA	1,420,050	MSN	710,540
3	SAM	1,392,000	HT1	332,270
4	STB	612,950	GAS	182,190
5	HPG	523,280	SSI	168,750

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	1,337,700	VND	178,700
2	PVS	116,400	PVC	130,100
3	SD9	102,000	KHL	34,700
4	ITQ	56,300	LAS	29,300
5	HOM	45,900	PVG	10,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SAM	12.1	12.8	↑ 5.79%	12,695,790
FLC	11.6	11.7	↑ 0.86%	11,748,320
ITA	8.4	8.7	↑ 3.57%	7,780,960
KBC	13.5	14.4	↑ 6.67%	6,575,370
LGC	21.0	22.4	↑ 6.67%	5,715,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.1	9.2	↑ 1.10%	9,953,579
PVX	6.1	6.2	↑ 1.64%	6,999,878
PVS	42.2	41.2	↓ -2.37%	5,269,297
KLF	12.4	12.4	→ 0.00%	5,132,100
SCR	9.6	9.8	↑ 2.08%	3,516,857

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	11.5	12.3	0.8	↑ 6.96%
TTP	21.7	23.2	1.5	↑ 6.91%
HAI	34.9	37.3	2.4	↑ 6.88%
CDC	8.8	9.4	0.6	↑ 6.82%
KSH	17.8	19.0	1.2	↑ 6.74%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TVC	12.5	16.2	3.7	↑ 29.60%
S55	68.2	75.0	6.8	↑ 9.97%
ASA	21.1	23.2	2.1	↑ 9.95%
PSD	53.7	59.0	5.3	↑ 9.87%
PRC	11.5	12.6	1.1	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PXS	36.1	33.6	-2.5	↓ -6.93%
VLF	5.8	5.4	-0.4	↓ -6.90%
VNG	8.9	8.3	-0.6	↓ -6.74%
PXI	10.4	9.7	-0.7	↓ -6.73%
APC	16.5	15.4	-1.1	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHC	29.2	26.3	-2.9	↓ -9.93%
TMX	10.2	9.2	-1.0	↓ -9.80%
NHA	6.3	5.7	-0.6	↓ -9.52%
HBS	6.5	5.9	-0.6	↓ -9.23%
PID	5.5	5.0	-0.5	↓ -9.09%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SAM	12,695,790	3.4%	638	20.1	0.7
FLC	11,748,320	12.7%	1,490	7.9	1.0
ITA	7,780,960	1.1%	129	67.4	0.8
KBC	6,575,370	4.3%	586	24.6	1.1
LGC	5,715,180	8.5%	832	26.9	2.1

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	9,953,579	8.2%	965	9.5	0.8
PVX	6,999,878	-128.0%	(3,098)	-	3.3
PVS	5,269,297	21.7%	3,970	10.4	2.2
KLF	5,132,100	16.7%	1,630	7.6	1.2
SCR	3,516,857	3.4%	520	18.9	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 7.0%	7.8%	1,529	8.0	0.6
TTP	↑ 6.9%	4.7%	1,681	13.8	0.7
HAI	↑ 6.9%	10.8%	2,278	16.4	1.8
CDC	↑ 6.8%	2.1%	352	26.7	0.6
KSH	↑ 6.7%	2.9%	282	67.4	1.9

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
TVC	↑ 29.6%	5.1%	235	9.5	1.5
S55	↑ 10.0%	21.5%	13,290	5.6	1.0
ASA	↑ 10.0%	0.6%	59	392.2	2.3
PSD	↑ 9.9%	31.3%	5,327	11.1	3.4
PRC	↑ 9.6%	4.0%	880	14.3	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	1,467,190	22.7%	7,742	12.9	2.7
ITA	1,420,050	1.1%	129	67.4	0.8
SAM	1,392,000	3.4%	638	20.1	0.7
STB	612,950	14.0%	2,413	8.0	1.3
HPG	523,280	28.3%	5,809	9.9	2.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	1,337,700	8.2%	965	9.5	0.8
PVS	116,400	21.7%	3,970	10.4	2.2
SD9	102,000	12.7%	2,521	6.0	0.8
ITQ	56,300	9.8%	702	13.3	1.2
HOM	45,900	5.9%	725	12.6	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	206,555	33.6%	6,106	17.9	5.8
VNM	108,013	34.1%	6,122	17.6	5.8
VIC	78,586	27.6%	3,408	16.4	4.5
VCB	71,423	10.6%	1,726	15.5	1.6
MSN	60,704	-0.3%	(55)	-	4.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	18,404	21.7%	3,970	10.4	2.2
ACB	13,829	5.4%	741	20.5	1.1
SQC	8,584	-4.4%	(525)	-	7.4
SHB	8,152	8.2%	965	9.5	0.8
VCG	5,963	10.4%	1,296	10.4	1.1

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
IDI	2.83	11.5%	1,486	8.3	0.9
VHG	2.64	13.0%	1,462	7.1	1.7
PTK	2.43	0.3%	35	147.5	0.5
VPH	2.41	0.3%	48	180.4	0.6
PXI	2.27	7.2%	774	12.5	0.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	4.31	-2.8%	(287)	-	1.0
SHN	3.42	69.4%	1,659	2.8	1.6
PXA	3.01	-30.0%	(1,046)	-	1.2
PVV	2.95	-36.8%	(2,498)	-	0.6
PV2	2.64	-35.8%	(2,606)	-	0.5



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Artex Sài
Gòn, Số 236-238
Ng.Công Trứ, P.Nguyễn Thái
Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.8.39151368
Fax: 84.8.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Đỗ Quang Hợp
hop.dq@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)